

Lớp: 2A...
Tuần: 12 – Tiết: 81 + 82

Thứ..... ngày..... tháng.... năm 2021

KẾ HOẠCH DẠY HỌC
MÔN: TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA KÌ I
Tiết 1 - 2

I. MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS:

*** Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng đọc thông qua hoạt động đọc đúng các bài đã học (5 VB, được lựa chọn từ tuần 1 đến tuần 8), đồng thời đọc thêm những VB mới (chủ yếu là truyện ngụ ngôn, truyện cười với nhiều lời thoại của các nhân vật).

- Thực hiện được các yêu cầu liên quan đến VB đọc.

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể (rèn các nghi thức lời nói: nhờ, khen, chúc mừng, an ủi); kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.

*** Phẩm chất, năng lực**

- NL: Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, NL văn học, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

- PC: Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái. Bồi dưỡng tình yêu đối với bạn bè, gia đình, thầy cô và tình yêu đối với sách.

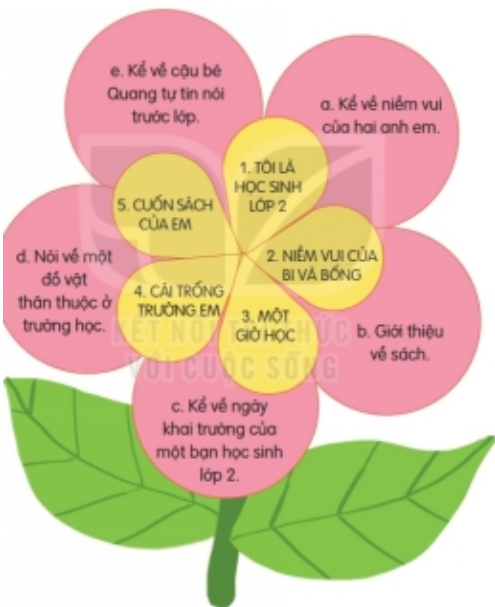
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Laptop; máy chiếu; slide tranh minh họa, ... Các cánh hoa ghi ND như SHS để chơi trò chơi, phiếu bài tập.

2. Học sinh: SHS, vở Tập viết 2 tập 1, bảng con, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

TG	ND các hoạt động dạy học	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1 – ÔN TẬP			
5'	1. Ôn tập và khởi động	- GV tổ chức trò chơi: <i>Chuyển hoa</i> - GV cùng HS tổng kết trò chơi.	- HS tham chơi. - HS lắng nghe.
	* Giới thiệu bài	- GV dẫn dắt vào bài: <i>Tuần học thứ 9 này chngs ta sẽ ôn lại tất cả các bài đã học trong 8 tuần vừa qua.</i> - GV ghi đề bài: Ôn tập GHKL.	- HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.
	2. Ôn đọc văn bản		

10'	a. Tìm tên bài đọc tương ứng với nội dung của bài.	- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm.  - GV tổ chức báo cáo kết quả bằng trò chơi <i>Hiểu ý đồng đội</i>. + Mỗi nhóm cử 5 bạn chơi. + bạn số 1 lên chọn và gắn một cánh hoa vàng thì ngay lập tức bạn số 2 phải đọc nhanh tên bài đọc có trên cánh hoa và chọn ND tương ứng trên cánh hoa màu hồng gắn vào bên cạnh. + Hết thời gian, nhóm nào có đáp án đúng nhiều nhất là nhóm chiến thắng. - GV cùng HS cả lớp làm trọng tài. - Các trọng tài phân định thắng thua.	- HS làm việc nhóm: + HS quan sát tranh: phần cánh hoa bên trong (màu vàng) và cánh hoa bên ngoài (màu hồng), xác định: Phần cánh hoa bên trong: tên 5 bài đọc (được chọn lọc trong các tuần từ tuần 1 đến 8). Phần cánh hoa bên ngoài: nội dung của các bài đọc. + HS đọc tất cả các nội dung được ghi trên bông hoa. + HS ghép nội dung bài với tên bài đọc. (HS có thể xem lại bài đọc nếu cần.) + HS thống nhất nội dung trong nhóm. - Nhóm cử đại diện lên chơi trò chơi. Đáp án: (1) Tôi là học sinh lớp 2 - (c) Kể về ngày khai trường của một bạn học sinh lớp 2; (2) Niềm vui của Bì và Bông - (a) Kể về niềm vui của hai anh em; (3) Một giờ học - (e) Kể về cậu bé Quang tự tin nói trước lớp; (4) Cái trống trường em – (d) Nói về một đồ vật thân thuộc ở trường học; (5) Cuốn sách của em - (b) Giới thiệu về sách. - Các nhóm thi đua. - HS nghe nhận xét của thầy cô và các bạn. - HS thảo luận và chọn ra một bài đọc có trong cánh hoa.
13'	b. Chọn một bài trong cánh hoa và	- GV cho HS lựa chọn một bài đọc trong cánh hoa mà em thích, luyện đọc trong nhóm và nêu hiểu biết của	+ HS làm việc nhóm

5' c. Hệ thống lại tên chủ đề và các bài đọc qua 8 tuần	luyện đọc	mình về bài đọc đó. - GV quan sát các nhóm luyện đọc, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn. - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về những điều thú vị trong các bài đọc mà em đã lựa chọn. - GV cho HS thảo luận nhóm, thống kê tên các chủ điểm đã học và các bài đọc có trong từng chủ điểm đó. - GV cho các nhóm báo cáo kết quả. - GV chiếu tên chủ đề và các bài đọc đã học cho HS đối chiếu kết quả.	cho các bạn nghe. + Các bạn trong nhóm góp ý. + Các bạn cùng nhau chia sẻ về nội dung bài đọc mà em vừa đọc. Nói cho bạn nghe mình đã học được gì qua bài đọc đó. - Đại diện 2-3 nhóm lên chia sẻ và giao lưu cùng các bạn. - Các bạn dưới lớp đặt câu hỏi cho các bạn trên bảng về nội dung bài đọc và những điều mà bạn đã học được qua các bài đọc. - HS thảo luận nhóm: + Một bạn nói tên chủ đề, các bạn còn lại lần lượt nêu tên các bài đọc đã học trong chủ đề. Một HS ghi lại trong phiếu học tập. - Đại diện các nhóm đọc phiếu học tập của mình. - Các nhóm đối chiếu kết quả và tự đánh giá hoạt động của nhóm mình. - HS nêu ý kiến phản hồi. - HS lắng nghe.
TIẾT 2 – ÔN TẬP			
3'	* Ôn tập và khởi động	- GV tổ chức cho vận động theo bài hát.	* HS vận động theo nền nhạc bài <i>Niềm vui đến trường</i>.
23'	3. Chọn đọc một bài và trả lời câu hỏi.	- GV nêu BT2 trong SHS. - GV chuẩn bị 6 lá thăm, tương ứng	- HS quan sát hình và đọc nhẩm tên các bài đọc có trong hình.

		với 6 bài đọc; - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, đọc lại 6 VB, sau đó trả lời các câu hỏi. - GV bao quát lớp hoạt động nhóm. - GV cho HS lên trình bày trước lớp.	- HS làm việc nhóm, đọc lại 6 VB, sau đó trả lời các câu hỏi. + Từng bạn trong nhóm đọc bài. + Các bạn trong nhóm nêu câu hỏi về nội dung bài đọc để bạn vừa đọc bài trả lời. (Lần lượt đổi vai để tất cả các thành viên trong nhóm đều được đọc. - Đại diện các nhóm lên bốc thăm, làm theo yêu cầu trong thăm, trình bày trước lớp. Đáp án: + Tôi là học sinh lớp 2: Vào ngày khai trường, các bạn thường muốn đến trường sớm vì các bạn cảm thấy háo hức/ cảm thấy muốn được gặp lại thầy cô, gặp lại bạn bè,... + Niềm vui của Bi và Bóng: Dạng câu hỏi mở. Có thể trả lời: Bị và Bóng không vẽ tranh cho mình mà lại vẽ tặng cho nhau vì cả hai đều luôn nghĩ đến nhau, người này muốn người kia vui. + Em có xinh không?: Cuối cùng, voi em nhận thấy bản thân xinh nhất khi là chính mình. + Cầu thủ dự bị: Theo cách hiểu của gấu, cầu thủ dự bị là người chơi được cho cả hai đội. + Cô giáo lớp em: Dạng câu hỏi mở. Có thể trả lời, VD: Em thích khổ thơ thứ hai (Cô dạy em tập viết/ Gió đưa thoảng hương nhài/ Nắng ghé vào cửa lớp/Xem chúng em học bài) vì khổ thơ này tả một khung cảnh rất đẹp. + Cái trống trường em: Trong những ngày hè, trống trường
--	--	---	--

7'	4. Trò chơi	- GV cùng HS nhận xét, góp ý. - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi <i>Đuổi hình bắt chữ</i>. - GV đưa ra hình ảnh, yêu cầu HS quan sát và có thể dựa vào gợi ý của GV để đoán chữ. - GV cùng HS phân định thắng thua. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	buồn vì nhớ các bạn học sinh. - HS nghe nhận xét của thầy cô và các bạn. GV chốt đáp án đúng. - HS tham gia chơi. - HS làm việc theo nhóm/ cặp. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe. + HS làm việc theo nhóm/ cặp, nói tiếp để hoàn thành câu.
2'	* Củng cố, dặn dò		

Rút kinh nghiệm sau tiết dạy:

.....

.....

.....



Trường Tiểu học
 Giáo viên:
 Lớp: 2A...
 Tuần: 12 – Tiết: 73

Thứ..... ngày..... tháng.... năm 2021

KẾ HOẠCH DẠY HỌC
MÔN: TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I
Tiết 3

I.MỤC TIÊU

- Củng cố và phát triển kỹ năng nghe – viết, kỹ năng viết đoạn văn (giới thiệu về một đồ chơi hoặc đồ dùng gia đình).
- Rèn kỹ năng chính tả thông qua trò chơi đoán từ (phân biệt ch/tr, an/ang).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:
 - GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa, ...
2. Học sinh: SHS, vở Tập viết 2 tập 1, bảng con, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

TG	ND các hoạt động dạy học	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2'	* Khởi động	- GV tổ chức cho HS hát đầu giờ. - GV KT đồ dùng, sách vở của HS.	* Lớp hát và vận động theo bài hát <i>Em tập viết</i>.
20'	* Hoạt động 1. <i>Nghe - viết</i> Cô giáo lớp em (2 khổ thơ đầu)	- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai. - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: + Khi đến lớp bạn nhỏ thấy ai? * GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa? + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào? - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải	- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS - hai khổ đầu bài thơ. + 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết. + <i>Bạn thấy cô giáo đã ở đây rồi.</i> + <i>Những chữ đầu câu viết hoa.</i> - HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai. - HS viết nháp một số chữ dễ viết sai. <i>VD: trang sách, sao, lửa, giấy...</i> + <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i> - HS nghe - viết bài vào vở chính tả.

10'	* Hoạt động 2. Trò chơi: Đoán từ	(quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. - GV đọc soát lỗi chính tả. - GV chấm một số bài của HS. - GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp. - GV cho HS hoạt động theo nhóm. Mỗi nhóm ghi đáp án của mình vào bảng con. Nhóm nào hoàn thành trước và làm đúng nhiều câu nhất sẽ thắng. - GV hướng dẫn HS: Đọc một lượt các dòng, có thể vừa đọc vừa đoán. Sau đó ghi đáp án ra bảng con. - GV cùng HS nhận xét, chốt đáp án. 	- HS nghe và soát lỗi: + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có). + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có). - HS quan sát bài viết đẹp của bạn. - HS đọc yêu cầu của bài tập.  - HS thảo luận bài tập theo nhóm. Ghi kết quả ra giấy nháp. - Nhóm nào xong trước lên trình bày trước lớp. - Đáp án: a. trống; b. chôi; c. bảng; d. bàn. - HS nghe nhận xét của thầy cô và các bạn. - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
2'	* Cùng cố, dặn dò	- Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động	

		viên HS.	
--	--	----------	--

Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

.....

.....



vndoc

Trường Tiểu học
Giáo viên:
Lớp: 2A...
Tuần: 12 – Tiết: 84

Thứ..... ngày..... tháng.... năm 2021

KẾ HOẠCH DẠY HỌC
MÔN: TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I
Tiết 4

I. MỤC TIÊU

- Củng cố kỹ năng vận dụng kiến thức tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình; phân biệt từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật.
- Về câu, phân biệt câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm; viết câu nêu đặc điểm hay công dụng của đồ vật, sử dụng dấu câu thích hợp trong những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:
+ Laptop; Tivi; clip, slide tranh minh họa, ...
2. Học sinh: SHS, vở BTTV 2 tập 1, nháp, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

TG	ND các hoạt động dạy học	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2'	1. Ôn tập và khởi động	- GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát. - GV giới thiệu. kết nối vào bài. - GV ghi tên bài.	* Lớp hát tập thể - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài. - HS ghi bài vào vở.
8'	2. Hoạt động 1. Làm BT5 Viết tên đồ vật trong mỗi hình.	- GV yêu cầu HS quan sát tranh. - GV cho HS làm việc nhóm. - GV chốt đáp án. Tên các đồ vật: cái kéo, khăn mặt, đồng hồ, cái thìa, hộp bút màu, cái đĩa.	- HS quan sát tranh, lắng nghe HD. - HS làm việc nhóm. + Quan sát các đồ vật trong tranh. + Nói tên đồ vật. + Các bạn trong nhóm nhận xét, góp ý cho nhau. + Đại diện nhóm trình bày kết quả. HS nghe nhận xét của thầy cô và các bạn.
12'	Hoạt động 2.	- GV nêu BT 6. - GV cho HS làm việc theo cặp đôi,	- HS đọc yêu cầu bài. - HS làm việc theo cặp đôi, thực

9'	Làm BT6 Hoạt động 3. Làm BT7. Ghép các từ ngữ để tạo 4 câu nêu đặc điểm 3. Cũng cố,	giáo viên gợi ý. - GV bao quát các nhóm thảo luận. - GV tổ chức báo cáo kết quả bằng trò chơi <i>Hỏi nhanh-đáp đúng</i>. - Hai nhóm lên bảng oẳn tù tì để chọn ra đội hỏi, đội thua là đội đáp. - Đội hỏi nhìn hình, nêu tên đồ vật, đội đáp phải nêu được công dụng của đồ vật đó. Nếu đội đáp không trả lời được thì phần trả lời dành cho các bạn dưới lớp và đội đáp sẽ thua. Ngược lại đội đáp nói đúng hết sẽ chiến thắng. - GV chốt đáp án. - GV cho HS nêu yêu cầu bài. - GV quan sát các nhóm làm việc, giúp đỡ nếu cần. - GV chốt đáp án. - GV khen ngợi những HS đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập.  - Hôm nay, em đã học những nội	hiện các công việc: + Đọc câu mẫu trong SHS. + Quan sát lại các đồ vật trong tranh ở bài tập 5. + Hỏi và đáp về công dụng của đồ vật. - HS nêu ý kiến về bài học - Hai nhóm lên tham gia chơi. - Lớp theo dõi, cổ vũ cho các bạn. - HS nghe nhận xét của thầy cô và các bạn. - HS nêu yêu cầu bài tập. - HS làm việc nhóm, hướng dẫn HS thực hiện các công việc: + Đọc các từ ngữ hàng trên (các từ chỉ sự vật). + Đọc các từ ngữ hàng dưới (các từ chỉ đặc điểm). + Chọn các từ ngữ hàng trên sao cho phù hợp với hàng dưới. + Đại diện nhóm trình bày kết quả. - HS nghe nhận xét của thầy cô và các bạn. - Đôi mắt của bé to tròn, đen láy; - Những vì sao lấp lánh trong đêm; - Cầu vồng rực rỡ sau cơn mưa; - Tóc bà đã bạc. - HS nêu cảm nhận của mình.
----	--	--	--

2'	dẫn dò	dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS lắng nghe.
----	---------------	--	-----------------

Rút kinh nghiệm sau tiết dạy:

.....

.....



vndoc

Trường Tiểu học
Giáo viên:
Lớp: 2A...
Tuần: 12– Tiết: 95 +96

Thứ..... ngày..... tháng.... năm 2021

KẾ HOẠCH DẠY HỌC
MÔN: TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP HỌC KÌ I

Tiết 5+6

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

*** Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể (rèn các nghi thức lời nói: nhờ, khen, chúc mừng, an ủi); kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.
- Củng cố kĩ năng vận dụng kiến thức tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình; phân biệt từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật. Về câu, phân biệt câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm; viết câu nêu đặc điểm hay công dụng của đồ vật, sử dụng dấu câu thích hợp trong những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

*** Phẩm chất, năng lực**

- NL: Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ và NL văn học.
- PC: Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái;

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa.
2. Học sinh: SHS; vở bài tập thực hành; bảng con, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

TG	ND các hoạt động dạy học	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1 – LUYỆN ĐỌC			
3'	* Ôn tập và khởi động	- GV cho HS khởi động tập thể. + <i>Em học được gì từ bài đọc Cuốn sách của em.</i> GV kết nối vào bài mới: Ôn tập GHKI tiếp theo - GV ghi tên bài.	- Lớp hát tập thể. - 2-3 trả lời theo cảm nhận của mình đã học được - HS nhắc lại và ghi tên bài vào vở.
2'	2. Ôn tập Hoạt động 1 Đóng vai, nói	- GV cho HS làm việc cặp đôi.	- HS làm việc cặp đôi: + Đọc một lượt 4 tình huống. + Đọc từng tình huống và thảo

23'	và đáp trong 4 tình huống.	- GV chọn một cặp đôi làm mẫu cho một trường hợp, hướng dẫn HS thực hiện các công việc. - GV quan sát các cặp đôi hoạt động. - Gọi các cặp đôi lên bảng sắm vai. - GV chốt một vài đáp án. - GV cho HS đọc đề bài, quan sát từ ngữ ở hai cột trong SHS. - GV cho HS làm việc nhóm, hướng dẫn HS thực hiện các công việc: + GV gợi ý: Câu có chứa từ “là” là câu giới thiệu; câu chứa từ chỉ hoạt động (gặt) là câu nêu hoạt động; câu chứa từ chỉ đặc điểm (chăm chỉ, cẩn thận) là câu nêu đặc điểm. - GV cho HS báo cáo kết quả. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. - GV chốt đáp án. - GV nhắc lại ND bài. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi.	luận đáp án cho mỗi tình huống. - HS quan sát và lắng nghe. + Một số cặp trình bày kết quả. HS nghe nhận xét của thầy cô và các bạn. - VD: a. Nhờ bạn nhặt giúp cái bút bị rơi: - Cậu nhặt giúp tớ cái bút được không? - Cậu nhặt hộ tớ cái bút với!... - Ủ. Đợi tớ chút. Tớ sẽ nhặt giúp cậu. b. Khen bạn viết chữ đẹp: - Bạn viết đẹp thật đấy! - Chữ của bạn thật tuyệt!... - Thế à? Tớ tập viết thường xuyên đấy,... - HS lớp nhận xét, góp ý cho bạn. - HS nêu đề bài, đọc từ ngữ ở cả hai cột. - HS làm việc nhóm + Đọc các câu ở cột A. Đọc các kiểu câu ở cột B. + Đại diện nhóm trình bày kết quả. - HS nghe nhận xét của thầy cô và các bạn. + Bác An là nông dân. - Câu giới thiệu - Bác đang gặt lúa. - Câu nêu hoạt động + Bác rất chăm chỉ và cẩn thận.
5'	Hoạt động 2. Mỗi câu ở cột A thuộc kiểu câu nào ở cột B?		

2'	Củng cố, dặn dò	- GV nhận xét tiết học.	- Câu nêu đặc điểm. - HS nêu cảm nhận của bản thân - HS lắng nghe.
TIẾT 2 – ÔN TẬP			
2'	1. Khởi động		* Lốp hát tập thể.
7'	2. Hoạt động 1 Chọn dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi thay cho ô vuông	- GV cho HS làm việc nhóm, hướng dẫn HS thực hiện các công việc: + Đọc một lượt VB. + Đọc lại các câu cần điền dấu câu. + Trao đổi với các bạn để chọn dấu câu thích hợp. + Đại diện nhóm trình bày kết quả. HS nghe nhận xét của thầy cô và các bạn. - GV chốt đáp án.	- HS làm việc nhóm, hướng dẫn HS thực hiện các công việc: + Đọc một lượt VB. + Đọc lại các câu cần điền dấu câu. + Trao đổi với các bạn để chọn dấu câu thích hợp. + Đại diện nhóm trình bày kết quả. HS nghe nhận xét của thầy cô và các bạn.
25'	3. Hoạt động 3 <i>Đọc và tìm hiểu câu chuyện Vịt bơi được mà</i>	- GV nêu yêu cầu. - GV hướng dẫn HS xem lại câu chuyện Vịt bơi được mà. Luyện đọc trong nhóm. - GV bao quát nhóm hoạt động. + Người đàn ông hỏi cậu bé chăn vịt điều gì? + Cậu đã trả lời ra sao? - GVHD HS đọc phân vai.	- HS lắng nghe. - HS quan sát tranh và đọc trong nhóm. + Từng em đọc. + Các bạn lên bảng trả lời. - HS làm việc nhóm 4, đọc yêu cầu của câu hỏi. - HS đọc và trả lời câu hỏi. - HS phân vai và đọc trong nhóm. - Đại diện nhóm lên đọc phân vai. - Các HS khác bổ sung hoặc trao đổi.
2'	* Củng cố, dặn dò	- GV nhận xét tiết học. - Sau khi học xong bài hôm nay, em	- HS nêu cảm nhận của bản thân.

		có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS lắng nghe.
--	--	---	---

Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

.....

Trường Tiểu học
Giáo viên:
Lớp: 2A...
Tuần: 12 – Tiết: 87

Thứ..... ngày..... tháng.... năm 2021

KẾ HOẠCH DẠY HỌC
MÔN: TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I
(tiết 7)

I. MỤC TIÊU:

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể (rèn các nghi thức lời nói: nhờ, khen, chúc mừng, an ủi); kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.
- Rèn kĩ năng kể chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa (tranh minh họa nội dung bài chính tả). Phiếu học tập cho bài tập chính tả.
2. Học sinh: Vở Chính tả, vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

TG	ND các hoạt động dạy học	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2'	* Khởi động	- GV tổ chức cho HS hát đầu giờ. - GV KT đồ dùng, sách vở của HS.	* Lớp hát và vận động theo bài hát <i>Em tập viết</i>.
15'	* Hoạt động 1. Làm BT11. Nhìn tranh và nói tên câu chuyện.	- GV cho HS quan sát tranh và thảo luận nhóm về tên các câu chuyện trong tranh. - GV hướng dẫn HS quan sát tranh đã được treo hoặc chiếu lên. - GV cho HS báo cáo kết quả bằng trò chơi: <i>Đuổi hình bắt chữ</i>. Gv đưa tranh, HS nói nhanh tên câu chuyện tương ứng. - GV chốt các đáp án.	- HS thảo luận đưa ra tên các câu chuyện đã học. + HS trao đổi trong nhóm về nội dung tranh. + HS nói tên tranh dựa vào gợi ý của tranh. - HS tham gia chơi. - HS cùng GV nhận xét phần chơi của các bạn. - Tranh 1. Truyện Chú đồ con; - Tranh 2. Truyện Cậu bé ham học; - Tranh 3. Truyện Niềm vui của Bi và Bống; - Tranh 4. Truyện Em có xinh không?
16'	* Hoạt động 2.	- GV cho mỗi nhóm chọn một câu	- Mỗi nhóm chọn một câu chuyện để

2'	Chọn một câu chuyện để kể trong nhóm * Cùng cố, dặn dò	chuyện để kể trong nhóm. - Trước khi kể GV nhắc HS xem lại câu chuyện trong bài đã học trước đó. - GV và HS nhận xét, bình chọn nhóm kể chuyện hay nhất. - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	kể trong nhóm. - HS xem lại câu chuyện trong bài đã học trước đó rồi kể lại trong nhóm. - Một vài nhóm kể chuyện trước lớp. - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
----	---	---	---

Rút kinh nghiệm sau tiết dạy:

.....

.....

.....



Trường Tiểu học
Giáo viên:
Lớp: 2A...
Tuần: 12 - Tiết: 88

Thứ..... ngày..... tháng.... năm 2021

KẾ HOẠCH DẠY HỌC
MÔN: TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ
Tiết 8

I. MỤC TIÊU:

- Cùng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể (rèn các nghi thức lời nói: nhờ, khen, chúc mừng, an ủi); kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.
- Rèn kĩ năng kể chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa (tranh minh họa nội dung bài tập). Phiếu học tập luyện tập về từ và câu.
2. Học sinh: HS: SHS; VBTTV, nháp, vở Tập viết 2 tập 1, bảng con, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

TG	ND các hoạt động dạy học	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
6'	* Khởi động	* Khởi động - GV tổ chức cho HS vận động theo trò chơi <i>Thuyền ai</i>. - GV kết nối vào bài mới.	- HS chơi trò chơi <i>Thuyền ai</i>. - Lớp trưởng điều khiển trò chơi - HS ghi bài vào vở.
10'	* Hoạt động 1. Làm bài tập 12 Cùng bạn hỏi - đáp về những câu chuyện em và bạn vừa kể.	- GV nêu bài tập. - GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập. - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm. - GV cho HS làm việc cặp đôi, thực hiện yêu cầu: Một HS hỏi, một HS trả lời về câu chuyện vừa kể, sau đó đổi vai. - VD: - Truyện “Niềm vui của Bi và Bống” có mấy nhân vật? - Có hai nhân vật, đó là Bi và Bống. - Bạn có thích câu chuyện này	- HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS. - HS làm việc theo nhóm 2. + Nhìn tranh xem tranh vẽ nói về câu chuyện nào. + Hỏi đáp trong nhóm. + Trao đổi với nhau để thống nhất các phương án. + Đại diện nhóm trình bày trước lớp. - Các nhóm khác nhận xét.

17'	Hoạt động 2. Làm bài tập trong VBTTV2/T1 tr 37+38	không? Vì sao? - Tớ thích câu chuyện này vì nó rất có ý nghĩa. - GV có thể chiếu bài tập lên bảng hoặc cho HS theo dõi trong SHS; tổ chức cho HS làm việc nhóm. - GV bao quát HS làm bài, trợ giúp khi cần thiết.	- HS lắng nghe. - HS làm bài cá nhân trong VBTTV2/T1. - HS chia sẻ bài làm của mình trước lớp. - Các bạn nhận xét, góp ý. - HS nêu nội dung bài học.
2'	Củng cố, dặn dò	+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.	- HS lắng nghe.

Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

.....



Trường Tiểu học
Giáo viên:
Lớp: 2A...
Tuần: 12 – Tiết: 89

Thứ..... ngày..... tháng.... năm

KẾ HOẠCH DẠY HỌC
MÔN: TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I
(tiết 9)

I.MỤC TIÊU:

- Củng cố và phát triển kĩ năng nghe – viết, kĩ năng viết đoạn văn (giới thiệu về một đồ chơi hoặc đồ dùng gia đình).

- Củng cố kĩ năng vận dụng kiến thức tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình; phân biệt từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật. Về câu, phân biệt câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm; viết câu nêu đặc điểm hay công dụng của đồ vật, sử dụng dấu câu thích hợp trong những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Laptop; Máy chiếu; clip, slide tranh minh họa (tranh minh họa nội dung bài tập).
2. Học sinh: SHS; VBT; vở Tập viết 2 tập 1, nháp, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

TG	ND các hoạt động dạy học	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2'	* Khởi động	- GV cho HS chơi trò chơi <i>Đồng hồ</i>	- Lớp trưởng điều khiển trò chơi.
		- GV cho HS hoạt động cá nhân.	- HS tham gia chơi.
13'	* Hoạt động 1. Đọc Câu chuyện bó đũa, trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.	HS tự đọc thầm Câu chuyện bó đũa. Sau đó làm bài ra phiếu bài tập GV in sẵn. <i>Đáp án:</i> <i>a. Khi lớn lên, tình cảm giữa anh và em thế nào? Không hoà thuận (phương án 3).</i>	- Một HS đọc yêu cầu của bài. Các HS khác đọc thầm theo. - HS tự đọc thầm Câu chuyện bó đũa. Sau đó làm bài ra phiếu bài tập GV in sẵn.
18'	* Hoạt động 2. Viết 3 – 4 câu tả một đồ dùng học tập	<i>b. Người cha nghĩ ra cách gì để khuyên bảo các con? Người cha thử thách các con bằng việc bẻ bó đũa.</i> <i>c. Vì sao bốn người con không bẻ gãy được bó đũa? Bốn người con không bẻ gãy được bó đũa vì họ đều cầm cả bó đũa để bẻ.</i> <i>d. Người cha bẻ gãy bó đũa bằng</i>	+ <i>Không hoà thuận (phương án 3).</i> + <i>Người cha thử thách các con bằng việc bẻ bó đũa.</i> + <i>Bốn người con không bẻ gãy được bó đũa vì họ đều cầm cả bó đũa để bẻ.</i> + <i>Người cha bẻ gãy bó đũa bằng</i>

	của em. * Hoạt động 3. Tìm từ ngữ ở cột A phù hợp với nghĩa của nó ở cột B.	<i>cách nào?</i> <i>e. Người cha muốn khuyên các con điều gì?</i> - GV tổ chức báo cáo kết quả. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. - GV nêu BT14. - GV giải nghĩa một số từ ngữ trong bài tập a). + <i>hoà thuận</i>: êm ả, không có xích mích. + <i>yêu thương</i>: có tình cảm gắn bó tha thiết, + <i>quan tâm</i>: chăm sóc hết lòng + <i>buồn phiền</i>: buồn và lo nghĩ không yên lòng h. Xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp. + Từ chỉ sự vật: nhà, bó đuă, túi. + Từ chỉ hoạt động: gọi, đặt, bẻ, nói. - GV và HS nhận xét, bổ sung.	<i>cách tách rời từng chiếc đuă và bẻ từng chiếc một. e</i> + <i>Người cha muốn khuyên các con đoàn kết. (Hoặc: ... khuyên các con phải yêu thương, gắn bó với nhau; có như vậy mới tạo ra sức mạnh).</i> - HS đọc yêu cầu. - HS hỏi đáp trong nhóm 2. - HS làm bài vào VBT. - Đại diện lên trình bày trước lớp. - HS nhận xét, bổ sung.
2'	* Cũng cố, dặn dò	+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. <i>Dặn dò: chuẩn bị cho tiết sau đọc mở rộng.</i>	- HS lắng nghe. - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích). - HS lắng nghe.

Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

.....



vndoc

Trường Tiểu học
Giáo viên:
Lớp: 2A...
Tuần: 12 – Tiết: 90

Thứ..... ngày..... tháng.... năm 2021

KẾ HOẠCH DẠY HỌC
MÔN: TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I
(tiết 10)

I.MỤC TIÊU:

- Tìm đọc mở rộng được câu chuyện về trường học. Chia sẻ được một số thông tin về câu -
Củng cố và phát triển kỹ năng nghe – viết, kỹ năng viết đoạn văn (giới thiệu về một đồ
chơi hoặc đồ dùng gia đình).

- Củng cố kỹ năng vận dụng kiến thức tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ
dùng học tập, đồ dùng gia đình; phân biệt từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự
vật. Về câu, phân biệt câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm; viết câu nêu đặc
điểm hay công dụng của đồ vật, sử dụng dấu câu thích hợp trong những hoàn cảnh giao tiếp
cụ thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa. Phiếu hoặc sách, truyện phục vụ
cho đọc mở rộng.

2. Học sinh: Sách, truyện phục vụ cho đọc mở rộng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

TG	ND các hoạt động dạy học	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2' 16'	* Khởi động * Hoạt động 1. Làm BT10 VBT/39 <i>Dựa vào câu chuyện Bó đu đủ đánh dấu vào ô trống</i> * Hoạt động 2. <i>Ghi chép các thông tin về câu chuyện mà em đã biết vào</i>	- GV tổ chức lớp vận động tập thể. - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. - GV quan sát HS làm bài. - GV cho HS báo cáo kết quả. - GV phát sẵn phiếu BT, cho HS nhớ lại câu chuyện mà HS đã được đọc, được nghe rồi kể	- Lớp hát và vận động theo bài hát. - HS mở VBTTV/T1 trang 39, đọc yêu cầu của bài tập. - Làm bài cá nhân.. - Đôi vớ để KT chéo.. - HS làm việc nhóm 4. + Các em trao đổi với nhau về

8'	<i>phiếu.</i> * Hoạt động 3. <i>Làm BT</i> <i>11VBTTV2/Tr40</i>	cho các bạn mình nghe. - GV hướng dẫn HS thảo luận về cuốn sách mình đã đọc. - GV tổ chức báo cáo. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Khuyến khích HS kể lại câu chuyện đã học cho người thân nghe. - GV HD HS làm BT3 Tt 40. - GV theo dõi ,giúp đỡ nếu cần.	những thông tin đã chuẩn bị theo gợi ý. - HS thảo luận về cuốn sách mình đã đọc dựa vào những thông tin trong phiếu đọc sách: + Tên cuốn sách em đã đọc là gì? + Tác giả của cuốn sách là ai? + Điều em thấy thú vị nhất trong cuốn sách là gì? - HS quan sát và lắng nghe giới thiệu. - HS ghi lại thông tin về cuốn sách mà mình đã đọc vào phiếu đọc sách dựa trên kết quả thảo luận ở trên. - HS chỉnh sửa lại phiếu đọc sao cho đầy đủ, chính xác. - HS dựa vào những từ ngữ đã học để viết 3-4 câu giới thiệu về đồ chơi hoặc đồ dùng trong nhà. - HS thảo luận về cuốn sách mà mình đã đọc, ghi chép trong phiếu đọc sách. - HS trình bày ý kiến của mình. - HS nêu ý kiến về bài học (Em thích hoạt động nào? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?).
2'	* củng cố, dặn		

	dò	- Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS nêu ND. - HS lắng nghe.
--	-----------	---	---

Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....



Trường Tiểu học
GV:
Lớp: 2A...
Tuần 12
Tiết: 36

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 2021
KẾ HOẠCH DẠY HỌC
MÔN TOÁN
Bài 15: Ki-lô-gam
Tiết 3. Luyện tập

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Làm quen phép tính cộng, phép tính trừ với số đo ki-lô-gam.
- Vận dụng vào giải bài toán liên quan đến các phép tính cộng, trừ với số đo ki-lô-gam.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Năng lực:

- Thông qua hoạt động khám phá (nhận biết, so sánh) về nặng hơn, nhẹ hơn, hình thành biểu tượng về đại lượng và đơn vị đo đại lượng (kg), HS phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.
- Thông qua trao đổi, diễn đạt (nói, viết) về giải quyết tình huống” ở các bài tập, bài toán thực tế, về tính toán, so sánh số đo đại lượng, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

b. Phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm. Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, ... Bộ đồ dùng học Toán 2; Một số đồ vật, vật thật dùng để cân, so sánh nặng hơn, nhẹ hơn (gợi ý theo SGK)

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	ND các hoạt động dạy học	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	* Ôn tập và khởi động	* Ôn tập và khởi động - GV tổ chức cho HS hát tập thể. - GV kết nối vào bài mới. - GV ghi tên bài: Ki-lô-gam	- HS hát và vận động theo bài hát <i>Em học toán</i> - HS ghi tên bài vào vở.
8'	2. Luyện tập Bài 1: Tính (theo mẫu)	- GV nêu BT1. - GV yêu cầu HS thực hiện được các phép tính ở câu a và b (theo mẫu).	- HS xác định yêu cầu bài tập. - HS làm việc cá nhân.

6'	Bài 2. Số?	- GV yêu cầu HS tính đúng kết quả (nhẩm hoặc đặt tính). - Lưu ý: Cần ghi tên viết tắt của đơn vị đo ki-lô-gam (kg) ở cả thành phần và kết quả phép tính. - GV nêu BT2 - Câu a: Yêu cầu HS quan sát tranh, tính số ki-lô-gam ở mỗi đĩa cân, rồi trả lời câu hỏi. - GV cho HS nhận diện cân thăng bằng. Nên hai vật trên hai đĩa cân bằng nhau. - Câu b làm tương tự câu a, trả lời được con gà cân nặng 3 kg. - GV nêu BT2.	- HS viết bài vào vở. - HS các nhóm lên báo cáo kết quả. - Lớp nhận xét, đối chiếu.
8'	Bài 3:	- Gv yêu cầu HS giải hai bài toán độc lập cho mỗi câu a và b, rồi trình bày bài giải. Chẳng hạn: Bài giải - GV lưu ý cho HS viết kg vào sau tất cả các thành phần trong phép cộng có số đo.	- HS xác định yêu cầu bài tập. - HS quan sát tranh, tính số ki-lô-gam ở mỗi đĩa cân, rồi trả lời câu hỏi. + Con ngỗng cân nặng 7 kg. (Nhẩm $5 + 2 = 7$ rồi trả lời kết quả, không phải viết phép tính này.) - HS nêu BT3. - HS quan sát tranh, đọc yêu cầu bài. - HS tính nhẩm rồi viết kết quả vào vở ô li. - HS cùng GV nhận xét.
9'	Bài 4: Bài toán có lời văn.	- GV HDHS quan sát tranh minh họa, đọc bài toán. - Yêu cầu HS phân tích đề toán.: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - GV bao quát lớp làm bài vào vở ô li. - Gọi 1 HS lên bảng trình bày bài làm của mình. - GV nhận xét.	- HS đọc đề, xác định yêu cầu đề. - HS làm bài cá nhân vào vở. - Rô-bốt C cân nặng là: $32 + 2 = 34 \text{ (kg)}$ $32 - 2 = 30 \text{ (kg)}$ Đáp số: 34 kg. Đáp số: 30 kg. - 1 HS lên bảng trình bày bài làm của mình

6'		- Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính.	
2'	3. Cũng cố, dặn dò	- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS nhắc lại tên bài. - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.

** Rút kinh nghiệm sau tiết dạy:*

.....

.....

.....



Trường Tiểu học

GV:

Lớp: 2A...

Tuần 12

Tiết: 37

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 2021

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

MÔN TOÁN

Bài 16: Lít

Tiết 1

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

1. Kiến thức, kỹ năng

- Bước đầu nhận biết, cảm nhận biểu tượng về dung tích qua so sánh lượng nước nhiều hơn, ít hơn.
- Nhận biết, cảm nhận về biểu tượng đơn vị đo dung tích lít.
- Đọc, viết tắt kí hiệu lít, thực hiện được phép cộng, phép trừ với đơn vị lít.
- Vận dụng giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến so sánh, tính toán với đơn vị đo dung tích lít.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Năng lực:

- Thông qua hoạt động khám phá (nhận biết, so sánh), hình thành kiến thức mới (hình thành biểu tượng, cảm nhận về dung tích và số đo dung tích lít), HS phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.
- Thông qua hoạt động giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến phép tính về lít, trình bày, diễn đạt nói, viết khi trả lời các câu hỏi, HS được phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

b. Phẩm chất

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, ... Bộ đồ dùng học Toán 2.

Chai 1 l, can 1 l và dụng cụ để “đong”, đồ nước theo gợi ý ở các bài tập trong SGK.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	ND các hoạt động dạy học	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4'	1. Ôn tập và khởi động	- GV cho lớp vận động theo nhạc bài hát. - GV cùng HS nhận xét.	- Lớp vận động theo nhạc bài hát <i>Em học toán</i>.
	1. Khám phá	a) GV đưa ra bài tập tình huống: Rô-bốt đang chuẩn bị đong một số lít	- HS đọc yêu cầu bài.

		nước bằng một xô cái ca 1l và một chiếc bình. Cùng quan sát và giúp Rôbốt đong nước nhé! - GV cho HS quan sát tranh: Nói về nội dung tranh vẽ. - Cho HS đọc lời thoại. b) GV giới thiệu đơn vị đo (chuẩn) về dung tích: ca 1l, chai 1l (nếu ca hoặc chai này chứa đầy nước, ta có lượng nước trong chai hoặc ca là 1 lít). - GV hướng dẫn HS cách đọc, viết tắt đơn vị đo dung tích lít. Lưu ý: - GV có thể lấy can đựng nước rót ra đầy 2 ca 1l, ta được 2l nước. - GV thực hiện các thao tác rót nước trên vật thật để HS quan sát.	- Từ so sánh lượng nước ở bình và cốc (bình đựng được nhiều nước hơn cốc, cốc đựng ít nước hơn bình) dẫn tới biểu tượng về “dung tích” (như là lượng nước chứa trong mỗi đồ vật). - HS quan sát lượng nước trong bình rót ra đầy 4 cốc nước, HS nhận biết được lượng nước trong bình bằng lượng nước ở 4 cốc. (Có thể nhận biết lượng nước trong bình được đo bằng lượng nước ở 4 cốc,...) - HS quan sát.
4’	2. Luyện tập Bài 1. Quan sát rồi chọn câu trả lời đúng	- GV yêu cầu HS quan sát tranh (đổ nước ở ca 1l sang đây một chai và một cốc), so sánh lượng nước 1l ở ca 1l với lượng nước ở chai rồi lựa chọn câu trả lời đúng. - GV yêu cầu HS biết viết các số đo (theo cách đọc các đơn vị đo đó). - Ở bài này, từ cách đọc, HS viết số đo vào dấu ô có dấu “?” ứng với số lít ghi ở mỗi đồ vật.	- HS xác định yêu cầu bài tập. - HS thực hành đong nước, so sánh - HS vận dụng và làm việc cá nhân trong vở bài tập. <i>Chẳng hạn:</i> 1l chứa đầy một chai và một cốc nên chai chứa ít hơn 1 nước, do đó câu B đúng. Bài này củng cố nhận biết về biểu tượng đơn vị đo dung tích (lít). - HS nối tiếp nêu kết quả. - HS cùng GV nhận xét.
5’	Bài 2: Tính	- GV yêu cầu HS quan sát tranh rồi nêu, viết số cốc nước vào ô có dấu “?” tương ứng ở mỗi câu a và b (nhằm ra kết quả). - GV yêu cầu HS quan sát tranh rồi	- HS quan sát tranh rồi nêu, viết số cốc nước vào ô có dấu “?” tương ứng ở mỗi câu a và b (nhằm ra kết quả). <i>Chẳng hạn:</i> Lượng nước ở bình A là 4 cốc, bình B là 6 cốc. Ở câu b: Chỉ ghi kết quả vào ô có dấu “?”,

10'	Bài 3: Số?	nêu, viết số cốc nước vào ô có dấu “?” tương ứng ở mỗi câu a và b (nhằm ra kết quả). - GV quan sát HS làm bài.	- HS đọc đề bài. - HS biết viết các số đo (theo cách đọc các đơn vị đo đó) - HS trao đổi trước lớp đáp án. - Lớp nhận xét. -Viết số cốc nước vào ô có dấu “?” tương ứng ở mỗi câu a và b (Chẳng hạn: Lượng nước ở bình A là 4 cốc, bình B là 6 cốc. Ở câu b: Chỉ ghi kết quả vào ô có dấu “?”,
2'	4. Củng cố, dặn dò		- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích). - HS lắng nghe.

*** Rút kinh nghiệm sau tiết dạy:**

.....

.....

.....

.....



Trường Tiểu học
GV:
Lớp: 2A...
Tuần 12
Tiết: 39

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 2021
KẾ HOẠCH DẠY HỌC
MÔN TOÁN
Bài 16: Lít
Tiết 2 – Luyện tập

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Làm quen phép tính cộng, trừ với số đo dung tích lít (1);
- Vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế liên quan các phép tính đó.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Năng lực:

- Qua thực hành, luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giao tiếp toán học.
- Qua giải bài toán thực tiễn sẽ phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

b. Phẩm chất

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, ... Bộ đồ dùng học Toán 2.
2. HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	ND các hoạt động dạy học	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	1. Ôn tập và khởi động	- GV cho HS hát tập thể. - GV cho HS làm bảng con phép tính $13\text{ kg} + 6\text{ kg} =$ - GV nhận xét, kết nối vào bài mới: <i>Luyện tập</i>	- HS hát và vận động theo bài hát: <i>Đếm sao</i>. - HS làm bảng con. - HS cùng GV nhận xét. - HS ghi tên bài vào vở.
5'	2. Luyện tập Bài 1: Tính (theo mẫu)	- GV yêu cầu HS tính được các phép tính ở câu a, b (theo mẫu). Chẳng hạn: $a) 51 + 41 = 91$ $b) 91 - 31 = 61$ $121 + 201 = 321$ $191 - 101 = 91$ $71 + 61 = 131$	- HS đọc bài tập 1. - HS xác định yêu cầu làm bài: Tính kết quả của các phép tính ghi trong mỗi ô. - HS làm việc cá nhân vào vở. - HS chữa bài cho nhau. - Kết quả: $14 - 6 = 8$; $5 + 6 = 11$;

5'	Bài 2: Số?	$111 - 21 = 91$ - GV lưu ý: trong mỗi phép tính cần viết tên đơn vị đo lít (l) ở cả thành phần và kết quả phép tính. - GV yêu cầu cả hai câu a và b, HS quan sát tranh và tự làm bài.	$17 - 8 = 9$; $7 + 7 = 14$; $16 - 9 = 7$. - HS dựa vào kết quả vừa nêu, nêu được thức ăn của mỗi con vật.
7'	Bài 3:	Bài 3: Yêu cầu tương tự như bài 2. HS tìm ra phép trừ, nhắm rồi ghi kết quả. Chẳng hạn: $10\text{ l} - 4\text{ l} = 6\text{ l}$; $15\text{ l} - 5\text{ l} = 10\text{ l}$. Lưu ý: Ở cả bài 2 và 3, HS làm theo mẫu ở hình đầu tiên, không phải ghi phép tính các câu này, tuy nhiên GV có thể hỏi vì sao có kết quả đó, rồi cho HS làm tiếp các câu còn lại.	HS quan sát tranh, tìm ra phép cộng thích hợp, nhắm rồi nêu, viết kết quả vào ô có dấu “?”, chẳng hạn: Ở câu b nhắm $11 + 21 + 5\text{ l} = 8\text{ l}$, rồi viết số 8 vào ô có dấu “?”.
5'	Bài 4.	- Câu a: Yêu cầu HS quan sát tranh, đếm số ca nước 1 l, 2 l, 3 l (nếu có) ở cạnh mỗi đồ - Câu b: Yêu cầu HS so sánh các số ở bảng (câu a) để xem đồ vật nào đựng nhiều nước nhất (can), đồ vật nào đựng ít nước nhất (bình).	- HS tìm ra phép trừ, nhắm rồi ghi kết quả. - HS nêu cách làm. - HS làm bài rồi chữa bài. - HS làm bài cá nhân trong vở. - HS chữa bài. HS soát bài cho nhau. - Lớp nhận xét, đánh giá.
10'	Bài 5.	Bài 5: Yêu cầu HS phân tích, tìm hiểu, tóm tắt đề bài (bài toán cho biết gì, hỏi gì?), từ đó tìm ra cách giải và trình bày bài giải, chẳng hạn: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - GV bao quát lớp làm bài vào vở ô li.	HS quan sát tranh, đếm số ca nước 1 l, 2 l, 3 l (nếu có) ở cạnh mỗi đồ vật, tính tổng số lít nước ở các ca đó, rồi ghi số lít nước vào ô có dấu “?” trong bảng - HS so sánh các số ở bảng (câu a) để xem đồ vật nào đựng nhiều nước nhất (can), đồ vật nào đựng ít nước nhất (bình). - HS nhận xét đánh giá kết quả. - HS lắng nghe. - HS làm bài trong vở. - HS đọc bài làm; Bài giải Số lít nước mắm còn lại trong can

1'	3. Củng cố, dặn dò	- Gọi 1 HS lên bảng trình bày bài làm của mình. - GV nhận xét, trưng bày bài làm tốt, tuyên dương. - Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học). + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	là: $15 - 7 = 8 (l)$ Đáp số: 8 l nước mắm. - Lớp nhận xét, đánh giá. - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe. - HS bày tỏ ý kiến.
----	---------------------------	--	--

*** Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):**

.....

.....



Trường Tiểu học

GV:

Lớp: 2A...

Tuần 12

Tiết: 45

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 2021

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

MÔN TOÁN

Bài 17: Thực hành trải nghiệm với các đơn vị đo lít, Ki-lô-gam

Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị ki-lô-gam, lít

I.
M
U
C
T
I
ÊU
S
a
u
bài

học, HS:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Bước đầu cảm nhận, nhận biết về nặng hơn, nhẹ hơn, về biểu tượng đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam (kg).
- Đọc, viết tắt kí hiệu ki-lô-gam.
- Thực hiện phép tính cộng, trừ với số đo ki-lô-gam.
- Bước đầu so sánh nặng bằng nhau; chuẩn bị cân đo ở tiết học sau...
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến nặng hơn, nhẹ hơn, liên quan đến đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam.

2. Phẩm chất, năng lực

a. Năng lực:

- Thông qua hoạt động khám phá (nhận biết, so sánh) về nặng hơn, nhẹ hơn, hình thành biểu tượng về đại lượng và đơn vị đo đại lượng (kg), HS phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.
- Thông qua trao đổi, diễn đạt (nói, viết) về giải quyết tình huống” ở các bài tập, bài toán thực tế, về tính toán, so sánh số đo đại lượng, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

b. Phẩm chất

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, ... Bộ đồ dùng học Toán 2.

- Cân đĩa, quả cân 1 kg. - Một số đồ vật, vật thật dùng để cân, so sánh nặng hơn, nhẹ hơn (gợi ý theo SGK).

2. HS: SHS; VBT; Vô ôli;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	ND các hoạt động dạy học	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2'	1. Ôn tập và	- GV cho HS hát tập thể.	- HS hát và vận động theo bài hát:

	khởi động	- GV kết nối vào bài mới: Ki-lô-gam- Tiết 1: Nặng hơn, nhẹ hơn	<i>Vào rừng hái hoa.</i> - HS viết tên bài vào vở.
8'	2. Khám phá	- GV cho HS quan sát tranh. - GV giới thiệu câu chuyện hình ảnh hai mẹ con đi chợ. - Cho HS đọc lời thoại của hai mẹ con. GV giới thiệu các từ “nặng hơn”, “nhẹ hơn”. - GV cho HS quan sát hình ảnh hai đĩa cân, vật nặng hơn thì đĩa cân thấp hơn, vật nhẹ hơn thì đĩa cân cao hơn, hai vật nặng bằng nhau thì hai đĩa cân cao bằng nhau (cân thăng bằng).	- HS quan sát tranh, đọc đề toán. - HS đọc lời thoại của hai mẹ con. - HS quan sát hình ảnh cái cân và hai đồ vật để cảm nhận về nặng hơn, nhẹ hơn.
7'	3. Hoạt động Bài 1: Quan sát tranh, trả lời câu hỏi	- GV Yêu cầu HS tự quan sát tranh với cân đĩa để chọn câu đúng. - GV cho HS nêu đáp án, thống nhất câu TL. - GV nhận xét chốt ý.	- HS đọc đề toán. - HS xác định yêu cầu bài toán. - HS quan sát tranh để chọn câu đúng. - <i>Vì đĩa cân ở con gấu thấp hơn nên câu “Con gấu nặng hơn 3 con chó là đúng, suy ra câu: “Con gấu nhẹ hơn 3 con chó” hoặc “Con gấu nặng bằng 3 con chó” là sai.</i> - HS cùng GV nhận xét.
7'	Bài 2: Quan sát tranh, trả lời câu hỏi	- GV Yêu cầu HS quan sát tranh rồi tự trả lời câu a và câu b (tương tự bài 1). - Ở câu a, GV yêu cầu HS suy luận. Chẳng hạn: Chó nặng hơn mèo, mèo nặng hơn thỏ, nên chó nặng nhất hoặc thỏ nhẹ hơn mèo, mèo nhẹ hơn chó, nên thỏ nhẹ nhất (tính chất “bắc cầu”).	- HS đọc bài 2, quan sát tranh rồi tự trả lời câu hỏi. - HS trao đổi nhóm 4, nêu suy luận để tìm ra đáp án đúng. - Nhóm nhận xét, góp ý cho nhau - Đại diện nhóm trả lời câu hỏi của bài toán.

9'	Bài 3: Quan sát tranh, trả lời câu hỏi	- GV yêu cầu HS quan sát tranh rồi tự trả lời câu a và câu b. - Bài này để chuẩn bị cho việc cần đo vật theo đơn vị đo (kg) ở tiết học sau, GV có thể cho HS biết: Nếu lấy mỗi quả chanh là một đơn vị quy ước để đo khối lượng thì quả cam cân nặng 4 đơn vị (quả chanh) đó, quả táo cân nặng 3 đơn vị (quả chanh) đó, quả bưởi cân nặng 7 đơn vị (quả chanh) đó. - GV nhận xét, chốt ý.	- HS cùng GV nhận xét. - HS đọc bài 3, quan sát tranh rồi tự trả lời câu hỏi. + Thấy cân ở môi trường hợp cân đều thăng bằng, suy ra quả cam nặng bằng 4 quả chanh, quả táo nặng bằng 3 quả chanh. + Ở câu c (từ câu a và câu b) HS có thể tính $4 + 3 = 7$ rồi trả lời quả bưởi nặng bằng 7 quả chanh. - HS trao đổi nhóm 4, nêu suy luận để tìm ra đáp án đúng. - Nhóm nhận xét, góp ý cho nhau - Đại diện nhóm trả lời câu hỏi của bài toán. - HS cùng GV nhận xét.
2'	4. Cũng cố, dặn dò	- GV nêu ND bài đã học. - GV tiếp nhận ý kiến của HS. - GV nhận xét đánh giá.	- HS lắng nghe. - HS nêu ý kiến phản hồi sau tiết học.

*** Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):**

.....

.....

.....

Trường Tiểu học

GV:

Lớp: 2A...

Tuần 12

Tiết: 45

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 2021

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

MÔN TOÁN

Bài 17: Thực hành trải nghiệm với các đơn vị đo lít, Ki-lô-gam

Tiết 2. Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị ki-lô-gam, lít (tiếp theo)

I.
M
U
C
T
I
ÊU
S
a
u
bài

học, HS:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Sử dụng được cân bàn đồng hồ để cân một số đồ vật hoặc cân sức khỏe, biết sử dụng ca 1l, cốc để đo lượng nước (dung tích).
- Vận dụng vào giải các bài toán thực tế (liên quan đến kg, lít).

2. Phẩm chất, năng lực

a. Năng lực:

- Thông qua hoạt động giải bài toán thực tế về ít hơn một số đơn vị phân tích đề, trình bày cách giải, nói, viết, diễn đạt), HS được phát triển năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

b. Phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, ... Bộ đồ dùng học Toán 2.

- Cân đĩa, quả cân 1 kg.

- Một số đồ vật, vật thật dùng để cân, so sánh nặng hơn, nhẹ hơn (gợi ý theo SGK).

- HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ... Bộ đồ dùng học Toán 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	ND các hoạt động dạy học	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	1. Ôn tập và khởi động	- GV cho HS vận động theo bài hát. - GV cho HS nêu ước lượng giữa con voi và con bò, con nào nặng hơn. - GV cùng HS nhận xét, kết nối vào bài mới: <i>Ki-lô-gam</i>.	- HS nêu theo cảm nhận. - HS ghi tên bài vào vở.
4'	2. Luyện tập Bài 1. Đ, S?	- GV HDHS sử dụng cân bàn đồng hồ (đứng cân, đọc số đo,...) để cân sức khỏe một số bạn, rồi trả lời các	- HS quan sát tranh, đọc câu hỏi

7'	Bài 2:	câu hỏi như trong SGK. - GV có thể tổ chức HS thành các nhóm, mỗi nhóm một cân bàn đồng hồ để thực hành cân, có ghi kết quả cân nặng của mỗi bạn (có thể dùng chữ “khoảng”, chẳng hạn nếu kim của cân chỉ gần số 25 thì nói: “Bạn A cân nặng khoảng 25 kg”). - GV yêu cầu HS tập cân một số đồ vật xung quanh các em, GV có thể gợi ý cho HS về nhà thực hành cân đồng hồ. - GV theo dõi các nhóm thực hành.	của bài toán. - HS cảm nhận được biểu tượng của đơn vị đo ki-lô-gam (kg) . - HS trả lời được câu nào đúng, câu nào sai. Câu a, b, c, e là đúng, câu d sai. - GV cùng HS nhận xét. - HS tập cân một số đồ vật xung quanh các em VD: Cân cặp sách, vở, hộp bút, đồ chơi, hộp sữa (có ghi lại kết quả để trao đổi với các bạn trong lớp và GV).
6'	Bài 3:	- GV yêu cầu HS quan sát tranh, đếm số cốc nước đã rót từ mỗi bình, tính nhẩm rồi nêu câu trả lời. - GV cho HS thực hành trên vật thật.	- HS quan sát tranh, đếm số cốc nước đã rót từ mỗi bình, tính nhẩm rồi nêu câu trả lời.
5'	Bài 4	Bài 4: Yêu cầu HS giải câu a, câu b như giải bài toán có lời văn (theo các bước đã quy định). - GVHS làm bài cá nhân trong vở ô li. - GV theo dõi, giúp đỡ. - Nhận xét, đánh giá bài làm của HS.	- HS giải câu a, câu b như giải bài toán có lời văn (theo các bước đã quy định). Chẳng hạn: a) Bài giải Lượng nước ở bình B ít hơn ở bình A là: $9 + 7 = 16$ (cốc) Đáp số: 16 cốc nước. b) Bài giải Lượng nước ở cả hai bình là: $9 - 7 = 2$ (cốc) Đáp số: 2 cốc nước.
7'	Bài 5	Bài 5: Yêu cầu HS giải và trình bày bài giải như bài toán có lời văn (theo các bước đã học).	- HS làm bài cá nhân trong vở ô li. - HS xác định yêu cầu bài và làm bài trong vở ô li. Bài giải Số lít nước ở cả hai số là:

2'	4. Củng cố, dặn dò	+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	$3 + 5 = 8$ (1) Đáp số: 81 nước. - HS chữa bài. - HS cùng GV nhận xét. - HS phản hồi ý kiến. - HS lắng nghe.
----	---------------------------	--	---

*** Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):**

.....

.....

.....



Trường Tiểu học

GV:

Lớp: 2A...

Tuần: 12

Tiết: 17

Thứngày.....tháng.....năm 2021

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Bài 8: An toàn khi ở trường

(tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS sẽ:

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường.
- Biết cách lựa chọn các hoạt động an toàn và hướng dẫn các bạn vui chơi an toàn khi ở trường.
- Có ý thức phòng tránh rủi ro cho bản thân và những người khác.
- Tuyên truyền để các bạn cùng vui chơi và hoạt động an toàn khi ở trường.

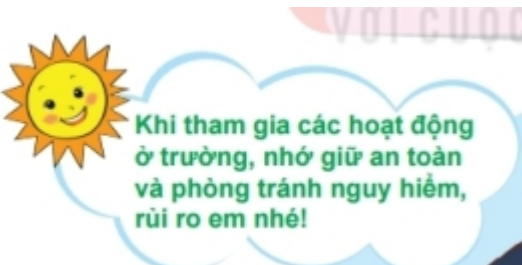
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Hình trong SGK phóng to (nếu có thể).
- + Tranh, ảnh, video về các hoạt động an toàn và không an toàn khi ở trường (nếu có).
- HS: Một số tranh, ảnh về các hoạt động ở trường (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	ND các hoạt động dạy học	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Nội dung các hình - Hình chậu hoa thể hiện hoạt động vệ sinh sân trường. Chậu hoa có hai bông hoa để HS gắn những cánh hoa. - Hình HS rủ nhau vào bể bơi khi không được phép. - Hình HS nghịch ổ điện. - Hình chốt: Minh và Hoa cùng thực hiện cam kết khi tham gia các hoạt động ở trường.			
4'	Mở đầu	- GV tổ chức Cho HS hát bài hát Trang sách em yêu của nhạc sĩ Lê Vĩnh Phúc hoặc những bài hát có liên quan đến nội dung bài học. - GV dẫn dắt vào tiết học mới.	- HS hát bài hát: <i>Trang sách em yêu của nhạc sĩ Lê Vĩnh Phúc</i> - HS ghi bài vào vở.
14'	Hoạt động thực hành <i>Yêu cầu cần đạt:</i> Dán đúng cánh hoa	- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Tìm những cánh hoa. GVHD cách chơi. - Chuẩn bị: GV chuẩn bị hình chậu	- HS HS chơi trò chơi: Tìm những cánh hoa. - HS lắng nghe cách chơi.

13'	vào từng bông hoa. Thông qua trò chơi, HS nhận biết rõ hơn những hoạt động/tình huống nên thực hiện và không nên thực hiện để phòng tránh nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động ở trường.	hoa về hoạt động vệ sinh sân trường để HS gắn cánh hoa như gợi ý trong SGK (số lượng cánh hoa có thể nhiều hơn). - Dán các hình chậu hoa lên bảng. - Phân công chậu hoa cho mỗi nhóm. - GV theo dõi và cùng cả lớp làm trọng tài. - Trọng tài phân định thắng thua, tuyên dương các bạn chơi tốt.	- Cách chơi: + Chia lớp thành các đội (phụ thuộc vào số chậu hoa GV chuẩn bị). + Phát cho mỗi đội chơi một bộ cánh hoa để HS điền những việc nên làm hoặc không nên làm vào mỗi cánh hoa để gắn cho phù hợp. + Khi GV phát lệnh “Bắt đầu”, thành viên của mỗi đội thảo luận và ghi những việc nên làm và không nên làm vào các cánh hoa, sau đó nhanh chóng lên gắn vào bông hoa của nhóm mình. + Đội nào dán đúng và nhanh hơn là đội thắng cuộc. - HS tham gia chơi theo hiệu lệnh. - HS lắng nghe, cổ vũ cho các bạn.
Hoạt động vận dụng Hoạt động 1		- GV cho HS quan sát hình, nêu tình huống trong hình, sau đó đưa ra cách xử lý của mình. - Có thể gợi ý cho HS: + Hai bạn nhỏ đang làm gì? + Theo em, việc làm đó đúng hay sai? + Em sẽ nhắc nhở hai bạn như thế nào? - Cho một số GV và các bạn khác khuyến khích động viên bạn. Sau đó, - GV có thể chốt kiến thức: <i>Hai bạn nhỏ đang định rủ nhau trón vào bể bơi của trường để chơi, dù bên ngoài đã có quy định: “Không được tự ý vào bể bơi”. Việc làm đó là sai vì có thể gây nguy hiểm cho hai bạn.</i> - Với tình huống 2, GV cũng tổ chức	- HS quan sát hình, nêu tình huống trong hình. - 2 HS rủ nhau vào bể bơi khi không được phép. - Việc làm đó là sai vì có thể gây nguy hiểm cho hai bạn. + Em khuyên ngăn hai bạn không tự ý vào khi không có thầy cô giáo đi cùng. - HS trả lời theo ý hiểu của mình. - HS cùng GV nhận xét, góp ý. - 1 HS nghịch ổ điện.

	Hoạt động 2 <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS có ý thức phòng tránh rủi ro cho bản thân và những người khác; Biết tuyên truyền để các bạn cùng vui chơi và hoạt động an toàn khi ở trường.	tương tự như trên. - GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân: Viết lời cam kết của em. - GV gợi ý và hướng dẫn để HS viết vào vở 3 điều cam kết để đảm bảo an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường. - Tổ chức cho HS chia sẻ những điều mình đã cam kết và nói lí do vì sao lại cam kết những điều đó. - Nếu HS chưa hoàn thành, GV dặn dò HS tiếp tục hoàn thành ở nhà để chia sẻ với các bạn vào giờ học sau, đồng thời nhắc nhở các em cố gắng thực hiện những điều đã cam kết. * Tổng kết - Yêu cầu HS đọc và ghi nhớ lời chót của Mặt Trời. - GV yêu cầu HS quan sát hình chất và đưa ra một số câu hỏi gợi ý: Hình mô tả điều gì? T hông điệp thể hiện trong hình chất là gì? Em muốn thực hiện lời cam kết nào nhất?, Vì sao?... HS trả lời và thông qua đó nắm vững được nội dung bài học.	- HS hoạt động cá nhân: Viết lời cam kết của em. - HS viết vào vở 3 điều cam kết để đảm bảo an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường. - HS chia sẻ những điều mình đã cam kết và nói lí do vì sao lại cam kết những điều đó. - HS cùng GV nhận xét, góp ý. - HS đọc và ghi nhớ lời chót của Mặt Trời. 
1'	Hướng dẫn về nhà	- HS hoàn thành vào vở lời cam kết của bản thân. - GV nhắc nhở HS về nhà thực hiện những lời đã cam kết.	- HS lắng nghe, ghi nhớ và vận dụng vào cuộc sống hàng ngày.

*** Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):**

.....

.....

.....

.....

Trường Tiểu học

GV:

Lớp: 2A...

Tuần 12

Tiết: 18

Thứ.....ngày.....tháng.....năm 2021

KẾ HOẠCH DẠY HỌC
MÔN: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
Bài 9: Giữ vệ sinh trường học
(tiết 1)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS sẽ:

- Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.
- Chia sẻ được cảm nghĩ của bản thân sau khi tham gia các hoạt động giữ vệ sinh, làm đẹp trường lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV:
 - + Hình minh họa trong SGK phóng to (nếu có thể).
 - + Video ghi lại một số hoạt động làm đẹp trường lớp (nếu có).
- HS: Tranh vẽ, ảnh chụp về những việc làm giữ vệ sinh trường lớp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

TG	ND các hoạt động dạy học	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Nội dung các hình - Hình ảnh sân trường sau tiết sinh hoạt dưới cờ. - Hình 1: Hai bạn HS đuổi nhau trên nền hành lang còn ướt. - Hình 2: Một bạn gái đang xả rác (ném cốc giấy) giữa sân trường. - Hình 3: Các bạn HS quét rác, sắp xếp và vệ sinh sân trường. - Hình 4: Các bạn chăm sóc hoa ở vườn trường.			
5'	Mở đầu	- GV cho HS quan sát hình sân trường sau tiết học sinh hoạt dưới cờ và trả lời câu hỏi theo gợi ý ở SGK: + Em thấy khung cảnh sân trường như thế nào? + Nhìn hình ảnh đó, em có cảm nghĩ gì?... - GV động viên và dẫn dắt vào tiết học mới.	- HS quan sát hình sân trường sau tiết học sinh hoạt dưới cờ và trả lời câu hỏi; + Khung cảnh sân trường rất bừa bộn, ghế và giấy rác ngổn ngang.. + - HS có thể trả lời đúng hoặc chưa đúng - HS ghi tên bài vào vở.
	Hoạt động khám phá	- GV tổ chức cho HS làm việc cá	- HS quan sát hình, làm việc cá nhân,

12' 16'	<i>Yêu cầu cần đạt:</i> Nhận biết được những việc làm, hành vi làm trường lớp mất vệ sinh và thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.	nhân, quan sát hình và trả lời câu hỏi: + Các bạn trong hình đang làm gì? + Những việc làm của các bạn mà em không đồng tình? Vì sao? - Gọi một số HS trả lời, các bạn khác theo dõi, bổ sung ý kiến. - GV hỏi thêm: Nếu là em, em sẽ làm gì trong từng tình huống mà em không đồng tình? GV đi đến kết luận.	trả lời câu hỏi: + H1: Hai bạn HS đuổi nhau trên nền hành lang còn ướt. + H2: Một bạn gái đang xả rác (ném cốc giấy) giữa sân trường. + Em sẽ nhắc nhở các bạn ý thức giữ gìn vệ sinh chung, không vứt rác bừa bãi. - HS trả lời. - Các bạn khác theo dõi, bổ sung ý kiến. Kết luận: Trường học là nơi các em được tham gia hoạt động học tập và vui chơi. Vì vậy, thực hiện được việc giữ gìn trường học, lớp học sạch đẹp chính là thể hiện tình yêu đối với trường lớp của mình.
	Hoạt động thực hành	- GV cho HS thảo luận cặp đôi. - Trong quá trình các nhóm báo cáo, các nhóm khác (hoặc GV) có thể đặt thêm câu hỏi: + Tại sao đó là việc nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp? + Tại sao đó là việc không nên làm?... - GV nêu gợi ý một số việc nên làm và không nên làm - GV chốt kiến thức: Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là trách nhiệm của mỗi HS. Yêu cầu cần đạt: HS kể được những việc nên, không nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp. Có ý thức giữ gìn và nhắc nhở mọi người cùng nhau	- HS thảo luận cặp đôi và chỉ ra những việc nên làm, không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường. - Đại diện các nhóm báo cáo. <i>Việc nên làm</i> - Quét sân trường, lớp học. - Lau chùi cửa sổ lớp học. - Chăm sóc cây. - Không vứt rác bừa bãi ra nền lớp học, sân trường. - Rửa cốc uống nước ở lớp. <i>Việc không nên làm</i> - Vứt rác bừa bãi ra nền lớp học, sân trường. - Lấy phấn, bút màu vẽ lên bàn học, lên tường... - Nhổ cây xanh trong bồn hoa, vườn trường.

		giữ vệ sinh trường lớp.	
	Hoạt động vận dụng <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS có ý thức tham gia các hoạt động giữ sạch trường lớp của mình.	- GV cho HS kể những việc mình đã làm để giữ vệ sinh trường học và chia sẻ với bạn, chia sẻ với người thân. - GV khuyến khích HS chia sẻ cảm nhận của mình. - Cho HS đọc lời chót của Mặt Trời để khắc sâu kiến thức.	- HS kể những việc mình đã làm để giữ vệ sinh trường học. - HS đọc lời chót của Mặt Trời để khắc sâu kiến thức.  Trồng thêm hay chăm sóc một cây xanh cũng là góp phần giữ sạch trường lớp của mình đấy!
2'	Hướng dẫn về nhà	Dặn dò HS chuẩn bị cây xanh để thực hiện dự án “Làm xanh trường lớp” ở tiết sau.	- HS lắng nghe.

Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....



Trường Tiểu học
GV:
Lớp: 2A...
Tuần: 12
Tiết: 9

Thứngày.....tháng.....năm.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: ĐẠO ĐỨC
Bài 4: Yêu quý bạn bè
(tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nêu được một số biểu hiện của sự yêu quý bạn bè. - Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè. - Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ các bạn gặp khó khăn hoặc có hoàn cảnh không may mắn, các bạn vùng sâu, vùng xa hoặc vùng bị thiệt hại vì thiên tai.

2. Phẩm chất, năng lực

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

II. CHUẨN BỊ:

*** GV:**

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 2; - Câu chuyện, bài hát, trò chơi có nội dung gắn với bài học “Yêu quý bạn bè”;
- Bộ tranh về lòng nhân ái theo Thông tư 43/2000/TT-BGDĐT;
- Máy tính, máy chiếu,... (nếu có).

*** HS:** - SHS, Vở bài tập Đạo đức 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	ND các HDDH	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	1. Khởi động <i>Mục tiêu:</i> Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.	<i>Cách tiến hành:</i> - GV tổ chức cho HS hát bài “Lớp chúng ta đoàn kết”. - GV đặt câu hỏi: + Tình cảm của các bạn trong bài hát được thể hiện như thế nào? + Em đã làm gì để thể hiện sự yêu quý bạn bè? - GV kết luận.	- Lớp hoạt động tập thể – hát bài “Lớp chúng ta đoàn kết” (sáng tác: Mộng Lân). - HS trả lời câu hỏi. + Các bạn trong bài hát rất đoàn kết, yêu thương nhau như anh em một nhà. + Em giúp bạn học bài, trực nhật....

		- GV kết luận, giới thiệu bài.	
12'	2. Khám phá <i>Hoạt động</i> 1. Tìm hiểu một bài học về tình bạn qua câu chuyện “Bài học quý”. <i>Mục tiêu:</i> HS biết một bài học quý về tình bạn.	<i>Cách tiến hành:</i> - GV đọc hoặc mời một HS trong lớp đọc câu chuyện Bài học quý trong SGK cho cả lớp nghe. - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn bên cạnh để trả lời câu hỏi: + Sẻ đã làm gì khi nhận được hộp kê? + Chích đã làm gì khi nhận được những hạt kê? + Sẻ đã nhận được từ chích bài học gì về tình bạn? - GV khuyến khích HS chia sẻ kết quả thảo luận với cả lớp. - GV kết luận. 	Tìm hiểu một bài học về tình bạn qua câu chuyện “Bài học quý”. - HS trong lớp đọc câu chuyện Bài học quý trong SGK cho cả lớp nghe. - HS thảo luận với bạn bên cạnh để trả lời câu hỏi + Sẻ khi nhận được hộp kê đã giấu đi ăn hết một mình. + Chích gói lại mang về chia cho Sẻ một nửa. + Bài học cho Sẻ đó là bài học quý về tình bạn chân thành, luôn nghĩ về nhau. - HS chia sẻ kết quả thảo luận với cả lớp. - Các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Kết luận: Khi được tặng hộp kê, sẻ đã giữ lại và ăn một mình. Việc làm của sẻ, ta có thể hiểu được bởi không phải ai cũng sẵn sàng chia sẻ đồ của mình với người khác. Nhưng chích đã làm được, khi có những hạt kê ngon lành, điều đầu tiên chích làm là mang cho người bạn thân nhất của mình. Điều đó thật đáng quý và trân trọng. Việc làm của chích đã cho sẻ thấy được bài học về sự chân thành, luôn nghĩ về nhau trong bất cứ hoàn cảnh nào.
15'		<i>Cách tiến hành:</i> - GV chiếu/treo tranh lên bảng để HS quan sát, đồng thời hướng dẫn HS quan sát tranh trong SGK.	Tìm hiểu những việc em cần làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè.

	<i>Hoạt động</i> 2. <i>Tìm hiểu những việc em cần làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè.</i> <i>Mục tiêu:</i> HS biết những việc cần làm để thể hiện sự yêu quý bạn bè.	- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi: + Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc làm đó thể hiện điều gì? + Em cần làm gì để thể hiện sự yêu quý bạn bè? - GV cùng HS phân tích, tổng hợp các ý kiến và kết luận.	- HS quan sát tranh trong SGK. - HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi. <i>Để thể hiện sự yêu quý bạn bè, em cần:</i> + Giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn; + Hỏi thăm khi bạn ốm, bạn có chuyện buồn; + Giảng bài cho bạn khi bạn chưa hiểu; + Rủ bạn cùng học, cùng chơi; + Trung thực với bạn; + Biết lắng nghe, tôn trọng bạn; + Chúc mừng khi bạn có niềm vui; + Giữ lời hứa với bạn; - HS phân tích, tổng hợp các ý kiến và kết luận.
3'	3. Củng cố, dặn dò	- GV nhận xét, đánh giá, khen nhóm thực hiện tốt nhiệm vụ. - Dặn dò HS vận dụng bài học vào cuộc sống hằng ngày.	- HS lắng nghe, ghi nhớ

ĐỊNH HƯỚNG ĐÁNH GIÁ

Qua hỏi – đáp và quan sát thái độ, hành động của HS để đánh giá trên các mức:

1. Hoàn thành tốt: Nêu được biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo; Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.
2. Hoàn thành: Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy giáo, cô giáo; Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo nhưng chưa thường xuyên.
3. Chưa hoàn thành: Chưa thực hiện được các yêu cầu đã nêu trong mục tiêu của bài.

Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

Trường Tiểu học

GV:

Lớp: 2A...

Tuần: 12

Tiết: 26

Thứngày.....tháng.....năm 2021

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Bài 9: Có bạn thật vui

I. MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Luôn yêu quý bạn và nói được những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn.
- Biết nhờ thầy cô, bạn bè hỗ trợ khi có bất hoà với bạn.
- Nhận biết được những việc làm thể hiện tình bạn.

2. Năng lực, phẩm chất

- Biết nói những lời phù hợp khi giao tiếp với bạn, lắng nghe và cổ vũ khi bạn nói.
- Biết chia sẻ thông tin và cảm xúc để bạn hiểu mình.

II. CHUẨN BỊ

- Một góc ở sân trường.
- Bộ tranh / thẻ rời dùng trong nội dung giáo dục về tình bạn. – Thẻ chữ: LẮNG NGHE, QUAN TÂM, CHIA SẺ.
- Tờ bìa hình bông hoa bằng nửa tờ A4 đủ cho mỗi HS một tờ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	ND các HDDH	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
6'	Khởi động <i>Bản chất:</i> Tạo sự quan tâm đến các đồng tiền Việt Nam.	Khởi động <i>Bản chất:</i> Thông qua trò chơi tạo sự hứng khởi, vui vẻ cho HS và kết nối các thành viên trong lớp. <i>Tổ chức hoạt động:</i> - GV tập trung HS ở một khoảng sân. HS đứng thành từng cặp đôi hoặc nhóm ba người. - GV giải thích luật chơi và hướng dẫn HS cùng chơi. <i>Luật chơi:</i> Các nhóm cùng lắng nghe tiếng hô của GV hoặc người	Chơi trò <i>Đứng theo hiệu lệnh</i> hoặc <i>Đếm chân</i>. - HS tập trung. - HS lắng nghe luật chơi.

		quản trò. GV hô số chân như thế nào thì các nhóm (2 người hoặc 3 người) phải co chân lên, sao cho tổng số chân của cả nhóm bằng với con số trong hiệu lệnh. <i>Lưu ý:</i> Nếu đứng nhóm 2 người, khi GV hô: “1 chân” thì hai bạn phải cõng nhau, người cõng còn phải co một chân lên. Nhưng cũng có thể có phương án: cả hai cùng ngồi bệt xuống, giơ chân lên cao, chỉ để 1 chân của 1 người chạm xuống đất. Với nhóm 3 người thì GV không đưa hiệu lệnh đứng một chân, tránh gây nguy hiểm cho HS khi cõng nhau. GV rút ra kết luận.	- HS tham gia chơi. - HS lắng nghe. Kết luận: Hợp tác để cùng hành động thật là vui! Bạn bè cần hợp tác với nhau để thực hiện công việc chung.
12'	Khám phá chủ đề <i>Bản chất:</i> Giúp HS nhận biết và ghi nhớ các hình ảnh trên đồng tiền Việt Nam đều gắn bó với văn hoá và con người Việt Nam. Rèn luyện khả năng quan sát.	Khám phá chủ đề <i>Bản chất:</i> HS biết ứng xử hợp lý với bạn trong nhiều tình huống khác nhau. <i>Tổ chức hoạt động:</i> – GV mời 2 đến 3 đôi bạn lên bảng để sắm vai trong các tình huống. HS sắm vai, xử lý. + Bút bạn hỏng, em ngồi cạnh biết được, em sẽ nói gì? + Bút em hỏng, bạn cho mượn, em phải nói gì? + Thấy bạn mệt, em ngồi cạnh bạn, em sẽ nói gì, làm gì? + Em và bạn có chuyện hiểu nhầm nhau, em sẽ nặng lời với bạn hay im lặng? Em có cách ứng xử nào khác không? Và một vài tình huống khác. – Sau đó, GV sẽ đặt câu hỏi để HS chia sẻ về cảm xúc của mình: + Em đã từng gặp tình huống thật như vậy chưa? + Sau khi giúp bạn, bạn cảm ơn em, em cảm thấy thế nào?	Sắm vai xử lý tình huống. - HS bảng sắm vai theo tình huống. + Em ngồi cạnh thấy bút bạn hỏng , em sẽ nói: Bạn cầm lấy bút của mình mà viết. (hoặc.....) + Em được bạn cho mượn em sẽ nói: Mình cảm ơn bạn. (hoặc...) + Thấy bạn mệt e sẽ hỏi xem bạn cần em giúp gì không. (hoặc em nhờ cô giáo giúp bạn...) + Nếu hiểu nhầm nhau e không nên nặng lời với bạn hoặc im lặng. Mà em cần giải thích rõ để bạn hiểu và thông cảm cho nhau. + Em đã (chưa) + Em cảm thấy vui vì đã giúp được bạn.

		GV nêu kết luận.	- HS lắng nghe. Kết luận: Bạn bè cần quan tâm, chia sẻ với nhau, sẵn sàng hỗ trợ nhau và biết xin lỗi, cảm ơn nhau. Thẻ chữ: QUAN TÂM, CHIA SẺ.
15'	Mở rộng và tổng kết chủ đề <i>Bản chất:</i> HS thực hành sử dụng tiền để mua hàng hoá.	Mở rộng và tổng kết chủ đề <i>Bản chất:</i> HS tập trung lắng nghe và biết cách bày tỏ sự cổ vũ, ủng hộ để bạn nói. <i>Tổ chức hoạt động:</i> - GV mời HS ngồi vòng tròn theo nhóm, mỗi nhóm sẽ lắng nghe câu chuyện của một bạn kể hoặc chơi trò chơi đồ vui theo nhóm. GV nhắc lại nguyên tắc Cấp độ giọng nói khi hoạt động nhóm: Vừa đủ cho các thành viên trong nhóm nghe thấy, không làm ảnh hưởng tới nhóm khác. - Sau khi hoạt động nhóm, GV cùng HS thảo luận để mỗi nhóm tìm ra ai là người biết “lắng nghe tích cực”. + Ai biết nghe không ngắt lời? + Ai biết nhìn bạn chăm chú? + Ai biết gật đầu cổ vũ, động viên bạn? + Ai biết đặt câu hỏi cho bạn khi bạn kể xong? + Ai biết chia sẻ với bạn, góp ý hay đồng tình với bạn? GV nêu kết luận.	Thảo luận để khám phá xem ai là người biết “lắng nghe tích cực”. - HS ngồi vòng tròn theo nhóm chơi trò đồ vui. - HS thảo luận để tìm ra ai là người biết lắng nghe. - HS nhận xét bạn. - HS lắng nghe. Kết luận: Để bạn hiểu mình và mình hiểu bạn, em hãy trở thành người biết “lắng nghe tích cực”. GV mời học sinh cùng thử làm hành động cổ vũ, động viên bạn – “Uhm!”, “Hay tuyệt!”. “À!”... Thẻ chữ: LẮNG NGHE.
2'	Cam kết hành động	Cam kết hành động GV phát cho mỗi HS một tờ bìa bông hoa hoặc nhặt một chiếc lá ở sân trường, sau đó ghi tên người bạn thân nhất của mình lên	- HS ghi nhớ và làm theo.

		bông hoa (chiếc lá) ấy và đề nghị HS sau giờ học hãy tìm gặp bạn thân của mình để trò chuyện, chia sẻ.	
--	--	--	--

Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....

.....

Trường Tiểu học

GV:

Lớp: 2A...

Tuần: 12

Tiết: 27

Thứngày.....tháng.....năm 2021

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Bài 9: Có bạn thật vui

Sinh hoạt lớp

I. MỤC TIÊU:

Sau bài học, HS:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.
- Biết được bốn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.
- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.
- Chia sẻ phản hồi về những trải nghiệm sau giờ học; tiếp tục thể hiện là một người bạn tốt.
- Tổ chức hoạt động vui vẻ trong giờ sinh hoạt lớp.

2. Năng lực, phẩm chất

- Biết sử dụng đồng tiền Việt Nam khi chi tiêu, mua sắm hợp lí.
- Phát triển phẩm chất: quý trọng đồng tiền.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: Cốc giấy, dây gai hoặc chỉ, tăm, kéo.
2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ..

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

TG	ND các HĐDH	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2'	1. Khởi động	- GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.	- HS hát một số bài hát.

		- Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các bạn.	
13'	3. Chia sẻ sau thu hoạch trải nghiệm lần trước <i>a. Kể về người bạn thân của em.</i> <i>Bản chất:</i> Nói về người bạn của mình với góc nhìn tích cực, HS cảm thấy yêu quý bạn hơn, muốn giữ gìn, nâng niu tình bạn. <i>b. Làm ống nghe để chơi trò Nói bạn nghe, nghe bạn nói.</i> <i>Bản chất:</i> Thông qua trò chơi tạo sự hứng khởi, vui vẻ cho HS và nhắc nhở về việc lựa lời nhẹ nhàng để nói với bạn, lắng nghe bạn.	- GV mời các HS chia sẻ theo cặp đôi về người bạn của mình theo mẫu: Bạn thân nhất của mình là ... Mỗi lần gặp nhau, bạn ấy và mình hay ... (làm gì?) Điều mình thích nhất ở bạn ấy là ... - GV mời HS làm theo cặp đôi hoặc theo nhóm (tùy vào số lượng cốc giấy đang có). - GV đọc sẵn lỗ dưới đáy cốc, cắt sẵn cho mỗi nhóm một đoạn dây dài khoảng 2m. - GV làm mẫu để HS quan sát, đưa đến từng nhóm để HS quan sát kỹ hơn. Có thể mang đến lớp một bộ ống nghe mẫu. <i>Cách làm:</i> Xâu dây qua lỗ của hai chiếc cốc giấy. Đầu dây buộc vào hai nửa que tăm. Dùng bút màu trang trí hai “ống nghe” nếu cốc giấy màu trắng. Sau đó thử nghiệm nói và nghe.	- HS chia sẻ về người bạn của mình. - HS thảo luận trong nhóm. Kết luận: Bạn thân là người cùng ta chia sẻ buồn vui. Có bạn thật vui! - HS báo cáo kết quả. - HS cùng GV nhận xét. Kết luận: Giữa bạn bè có thể có những điều bí mật, chúng ta thì thầm nói vào tai nhau hoặc qua ống nghe này.
2'	Cam kết hành	GV đề nghị mỗi HS nghĩ đến một	- HS lắng nghe và ghi nhớ, vận

	động	người bạn mà mình yêu quý. GV gợi ý HS bày tỏ tình cảm với bạn bằng cách tự tay viết, vẽ hoặc làm một món đồ bí mật tặng bạn, gây bất ngờ thú vị cho bạn.	dụng.
--	-------------	---	-------

Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):

.....



vndoc